

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 15/12/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Phương Thanh

Bà Lê Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025 tại Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2025/TLPT-DSPT ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Do bản án số 71/2025/HNGĐ – ST ngày 27/8/2025 của Toà án nhân dân khu vực 12, Thanh Hóa có kháng cáo của bị đơn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Quách Ngọc D - Sinh năm 1984

CCCD: 038084011397

HKTT: Thôn Thành Công, xã Cẩm Vân, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị L - sinh năm 1982

CCCD: 038182032001

HKTT: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn anh Quách Ngọc D trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: A và chị Trịnh Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C (Nay là UBND xã C, tỉnh Thanh Hoá) vào ngày 02/11/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng đi miền N làm ăn đến năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Anh D bỏ về quê ở C (Nay là C, Thanh Hóa) để sinh sống

từ năm 2022, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc vì vậy anh làm đơn xin được ly hôn đối với chị Trịnh Thị L.

- *Về con chung*: Anh D và chị L có 01 con chung là cháu Quách Ngọc Yến N, sinh ngày 21/10/2011. Anh D có nguyện vọng giao cháu Quách Ngọc Yến N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về phía bị đơn, chị L trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Theo ý kiến anh D trình bày là không đúng thực tế. Vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2010 tại UBND xã C, huyện C. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn sinh sống trong miền N. Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và anh D bỏ về sinh sống tại C (Nay là xã C) là thực tế. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Đến năm 2024 chị đã cùng con chuyển về C sinh sống cùng anh D và gia đình. Việc anh D xin ly hôn chị là do anh D có biểu hiện quan hệ ngoại tình với người khác. Chị không nhất trí ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con.

- *Về con chung*: Chị L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Quách Ngọc Yến N, sinh ngày 21/10/2011. Nếu ly hôn chị cũng có nguyện vọng xin được nuôi con và anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản chung*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 03 tháng 4 năm 2025 và ngày 05/5/2025*: Cháu Quách Ngọc Yến N cũng có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Trịnh Thị L.

* *Tại biên bản xác minh ngày 09/5/2025 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thể hiện*: Anh Quách Ngọc D và chị Trịnh Thị L có HKTT tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Anh D và chị L có đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2010 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh D và chị sống tại thôn T, xã C thời gian ngắn rồi đi làm ăn xa. Hiện tại anh D và chị L có 01 con chung là Quách Ngọc Yến N, sinh ngày 21/10/2011. Tình trạng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không báo cáo chính quyền UBND xã C nên chính quyền UBND xã C, huyện C không nắm bắt được cụ thể (Trong tháng 4 năm 2025 có xảy ra việc chị L đánh anh D phải điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện C anh D có báo cáo với công an xã C).

* *Tại biên bản xác minh ngày 09/5/2025 bà Phạm Thị T (mẹ anh Quách Ngọc D) cung cấp thông tin*: Sau khi kết hôn năm 2010, anh D và chị L vào miền nam sinh sống. Đến năm 2022 thì anh D về quê sống cùng gia đình bà còn chị L vẫn ở trong miền N. Tháng 12/2024 chị L về quê sống chung cùng gia đình bà, nhưng vợ chồng thường xảy ra xích mích, đã vài lần chị L đánh anh D. Anh D sống ly thân trên khu chòi trên đồi, không sống cùng chị L vì sợ chị L đánh. Mâu thuẫn xảy ra từ lâu nhưng đến tháng 3/2025 bà mới biết, bà khuyên giải nhưng anh D không còn tình cảm với chị L nên khẳng định ly hôn.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 71/2025/HNGĐ – ST ngày 27/8/2025

của Tòa án nhân dân khu vực 12, Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 BLTTDS; Các Điều: 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/201/UBTVQH 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Quách Ngọc D.

Về hôn nhân: Xử cho anh Quách Ngọc D được ly hôn chị Trịnh Thị L.

Về con chung: Giao cháu Quách Ngọc Yến N, sinh ngày 21/10/2011 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng cho chị L là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm ngàn đồng một tháng). Thời gian tính từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi cháu Quách Ngọc Yến N đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh D và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ngày 13/6/2025, chị Trịnh Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Quách Ngọc D để vợ chồng có cơ hội hàn gắn, đoàn tụ lo cho các con.

- Về tài sản: Anh yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết tài sản chung của vợ chồng trong vụ án ly hôn.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Anh Quách Ngọc D không rút yêu cầu khởi kiện, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai không có mặt. Chị Trịnh Thị L không rút đơn kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:*

- *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 308 BLTTDS quyết định theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của chị Trịnh Thị L. Giữ nguyên án sơ thẩm về việc giải quyết quan hệ hôn nhân.

- *Về án phí phúc thẩm:* Đề nghị HĐXX căn cứ Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án buộc chị L phải chịu án phí HNGĐ phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Thị L kháng cáo trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí nên kháng cáo được thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Anh Quách Ngọc D Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai không có mặt. Chị Trịnh Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 296 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của chị Trịnh Thị L:

Chị Trịnh Thị L kháng cáo không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ với anh Quách Ngọc D. Chị L nại lý do anh D khởi kiện ly hôn chị là do có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 14/4/2026 (BL 23), biên bản phiên tòa ngày 27/8/2025 (BL 73), chị L cũng thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng đi miền nam làm ăn, sinh sống, do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nên năm 2022 anh D bỏ về quê C (nay là xã C) sống cùng gia đình, mẹ con chị đến 2024 mới chuyển về quê sống cùng gia đình anh D. Tại biên bản hòa giải ngày 06/6/2025 (BL 47) chị L có ý kiến nếu anh D lo được chỗ học cho con và chỗ ở cho chị với con thì chị mới nhất trí ly hôn, điều đó cho thấy chị cũng thừa nhận mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, nếu anh D đáp ứng yêu cầu của chị thì chị mới đồng ý ly hôn.

Theo kết quả xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương thì sau khi chị về quê, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, anh chị vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô sát nhau khiến anh phải đi bệnh viện điều trị. Anh sống trên ở chòi trên đồi, không sống chung nhà với chị L. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, Anh D1 cương quyết ly hôn, không chấp nhận đoàn tụ. Anh chị sống ly thân đã nhiều năm, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện xử cho anh D1 được ly hôn chị L là phù hợp. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ của chị L, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm về hôn nhân.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận chị L phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000802 ngày 23/9/2025 của THADS tỉnh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 3 Điều 296; Khoản 2 Điều 308 BLTTDS

Không chấp nhận nội dung kháng của chị Trịnh Thị L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 71/2025/HNGĐ – ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12, Thanh Hóa về việc giải quyết quan hệ hôn nhân giữa anh D1 và chị L.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Quách Ngọc D.

Về hôn nhân: Xử cho anh Quách Ngọc D được ly hôn chị Trịnh Thị L.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000802 ngày 23/9/2025 của THADS tỉnh T (Chị L đã nộp đủ án phí).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND khu vực 12;
- Phòng THADS khu vực 12;
- Các đương sự
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung